TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm T Xuân Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ**
Bà **Huỳnh T Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lương T Thanh Dung** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ T H Thắm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn T H** - sinh năm 1996 - Có mặt.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 49, Nam Ô 2, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Nguyễn T H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T H khai bà và ông Nguyễn Văn T xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2020 tại Ủy ban nhân dân phường phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy kết hôn số 38/2020), hôn nhân tự nguyện. Vợ cH chung sống đến cuối năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Nay bà Nguyễn T H xác định không còn tình cảm vợ cH nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn T H khai bà và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là: Nguyễn Tố Như - sinh ngày 06/7/2020. Ly hôn, nguyện vọng của bà H là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn T H khai bà và ông Nguyễn Văn T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn T H khai bà và ông Nguyễn Văn T không có nợ chung, không ai nợ chung bà và ông Nguyễn Văn T.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt và vắng mặt cả phiên tòa thứ nhất và phiên tòa thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 16/4/2020 tại Ủy ban nhân dân phường phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy kết hôn số 38/2020), hôn nhân tự nguyện. Qua xác minh thì trong quá trình chung sống, bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Xét mâu thuẫn vợ cH giữa bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn T H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là: Nguyễn Tố Như - sinh ngày 06/7/2020. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại

phiên tòa, ông Nguyễn Văn T không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con chung. Mặt khác con chung còn nhỏ (hơn 03 tuổi) nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T H về việc nuôi con, giao con chung Nguyễn Tố Như cho bà Nguyễn T H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở, phù hợp với Điều 71 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tố Như do bà Nguyễn T H không yêu cầu. Trong trường hợp bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T có tranh chấp và khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung tại thời điểm con chung Nguyễn Tố Như chưa đủ 18 tuổi thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn T H khai bà và ông Nguyễn Văn T không có tài sản chung. Do ông Nguyễn Văn T không có lời khai trong hồ sơ vu án và vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T về việc ông và bà Nguyễn T H có tài sản chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung. Nếu sau này ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn T H có tranh chấp và khởi kiện về việc chia tài sản chung thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn T H khai không có nợ chung, không ai nợ chung bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T. Do ông Nguyễn Văn T không có lời khai trong hồ sơ vu án và vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T về việc ông và bà Nguyễn T H có nợ chung hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung. Nếu sau này ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn T H có tranh chấp và khởi kiện về nợ chung thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn T H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn T H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0007827 ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn T H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Nguyễn T H đối với ông Nguyễn Văn T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn T H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của bà Nguyễn T H và ông Nguyễn Văn T là Nguyễn Tố Như - sinh ngày 06/7/2020 cho bà Nguyễn T H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tố Như.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn T H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn T H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0007827 ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn T H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Hiệp Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm T Xuân Hương